TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số:**19**/2022/HSST Ngày: 21/01/2022	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Ký
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch
Ông Tạ Văn Đài
- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Cán bộ Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 311/2021/HSST, ngày 31/12/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/HSST-QĐ, ngày 06/01/2022 đối với bị cáo:

Thòng Nhì C (tên gọi khác là Ổn), sinh năm 1991 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TH, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không: Trình độ học vấn: 03/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Hoa Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thòng A B (đã chết) và mẹ Tằng Nhục L, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 04/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 10/8/2020.

Nhân thân: Ngày 22/11/2016, bị Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 281/2016/HSST.Chấp hành xong bản án ngày 07/01/2018.

Bị cáo bị bắt ngày 08/8/2021 – Bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Chung Đức S – Vắng mặt.

+ Anh Thóng Cún S1 – Vắng mặt;

+ Anh Phạm Minh T – Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Thòng Nhì C là người nghiện ma túy (loại hàng đá), vào khoảng 12 giờ ngày 07/8/2021, C sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen gắn sim số 0393xxx739 gọi cho đối tượng tên H không rõ nhân thân lai lịch để mua 1.000.000đ tiền ma túy đá. Khoảng 10 giờ ngày 08/8/2021, L gọi điện thoại cho C hẹn đến khu vực xóm Nước Đen thuộc khu 4, ấp TH, xã B, huyện T để giao tiền và nhận 03 gói nylon bên trong chứa ma túy đá. Sau đó, C giấu ma túy vào túi quần và đi bộ đến nhà anh Thóng Cún S1 đề nghị bán cho anh S1 01 điện thoại di động mà C đang cầm cô với giá 4.000.000đ, anh S1 đồng ý và đưa cho C 4.200.000đ (200.000đ đổ xăng) để đi chuộc lại điện thoại mang về giao cho anh S1. Do thời điểm này tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, C không được đi ra khỏi địa bàn xã B nên C điện thoại cho anh Phạm Minh T nhờ T đến khu vực cây xăng thuộc đường số 4, khu 4, ấp Tân Hoa, xã B, huyện T để lấy tiền đi chuộc điện thoại về cho C thì T đồng ý. Sau đó C mượn xe mô tô hiệu XZ Wave màu đỏ biển số 60T – 0392 của anh S đi đến điểm hẹn gặp T. Lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đi đến khu vực đường số 4, khu 4, ấp Tân Hoa, xã B, huyện T thì bị Công an xã B phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm 03 gói nilong hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong theo quy định), số tiền 4.200.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen cùng sim số 0393xxx739 và 02 xe mô tô hiệu ZX Wave màu đỏ, biển số 60T – 0392.

Tại bản kết luận giám định số 1662/KLGĐ ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 9,9222gam, loại Methamphetamine.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 1662/KLGĐ – PC09 ngày 19/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh cùng sim số 0393xxx739 là phương tiện C sử dụng vào việc mua ma túy, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu ZX Wave màu đỏ, BS 60T5 – 0392 và số tiền 4.200.000đ là tài sản hợp pháp của anh Thòng Cún S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT/VKS-TB, ngày 29/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Thòng Nhì C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung cáo trạng, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ, đề nghị xử lý vật chứng, đề xuất xử phạt bị cáo từ 06 năm tù đến 07 năm tù và buộc bị cáo phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/8/2021, tại đường 4, ấp Tân Hoa, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Thòng Nhì C có hành vi tàng trữ trái phép 9,9222 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thòng Nhì C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo đã bị Tòa án kết án và đi cai nghiện bắt buộc nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, nên cần phải có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cái theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định số 1662/KLGĐ – PC09 ngày 19/8/2021của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng, hiện không hoạt động có số seri 8984048008819057647.

+ Đối với 01 xe mô tô ZX Wave màu đỏ, biển số 60T5 – 0392 và số tiền của anh Thòng Cún Sáng không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Sáng là có căn cứ.

[5] Đối với đối tượng H và L do không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý. Đối với anh Thóng Cún S1 và Phạm Minh T không liên quan đến hành vi phạm tội của Thòng Nhì C nên cơ quan điều tra không xử lý. Riêng Phạm Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên công an xã B đã xử phạt hành chính là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Thòng Nhì C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Thòng Nhì C** (tên gọi khác là Ổn) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2021.

2.Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại chứa trong 01 phong bì niêm phong sau giám định số 1662/KLGĐ – PC09 ngày 19/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng, hiện không hoạt động có có số seri 898404800881905764 7 (theo biên bản bản giao vật chứng ngày 30/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai).

3.Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Thòng Nhì C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện T;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện T
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ký

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH ĐỒNG NAI ——————— Số: 440/CV-TA *V/v: "Kiến nghị xem xét trách nhiệm hình sự"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ——————— *T, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

Kính gửi: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2019/HSST, ngày 23/9/2019 đối với bị cáo: Mai Đức Anh (tên gọi khác: Chớp, Chớp Điên), sinh năm 1990 và đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án thì thấy bị cáo Mai Đức Anh ngoài phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự còn có dấu hiệu của tội "Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc" theo khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự nên Tòa án nhân dân huyện T đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân huyện T xem xét trách nhiệm hình sự về tội "Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc" theo khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Anh. Tuy nhiên, Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Mai Đức Anh chỉ phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự vì cho rằng số tiền xâu 200.000 đồng thu được tại chiếu bạc là tiền các bị cáo tự bỏ ra dùng chung cho cả nhóm để mua thức ăn, nước uống …chứ không phải Mai Đức Anh thu riêng cho bị cáo nên giữ nguyên quyết định truy tố.

Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân cấp trên xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo Mai Đức Anh về tội "Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu hồ sơ.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Đặng Thị Ngọc Loan**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30’ ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại: Phòng nghị án

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Đặng Thị Ngọc Loan
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Phi Hổ và ông Doãn Đức Hùng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Đức Anh và đồng phạm

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Đúng quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Có hay không có căn cứ kết tội bị cáo. Trường hợp đủ căn cứ kết tội thì phải xác định rõ điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự được áp dụng:

Có căn cứ kết tội bị cáo Mai Đức Anh, Lê Phước Sơn, Võ Văn Hòa, Vương Thị Kim Phượng, Nguyễn Thị Thu Lan phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Mai Đức Anh phạm tội “Đánh bạc”; Xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, nhưng được trừ đi 2 (hai) tháng 09 (chín) ngày bị cáo bị giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều

52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Phước Sơn phạm tội "Đánh bạc"; Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được trừ đi 03 (ngày) bị cáo bị giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Văn Hòa phạm tội "Đánh bạc"; Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Văn Hòa cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì UBND cấp xã, phường giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cho UBND cấp xã, phường nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vương Thị Kim Phượng phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được trừ đi 03 ngày bị cáo bị giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu Lan phạm tội "Đánh bạc": Xử phạt bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đủ khoản tiền phạt thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

6.1. Về án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Mai Đức Anh, Lê Phước Sơn, Võ Văn Hòa, Vương Thị Kim Phượng, Nguyễn Thị Thu Lan mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6.2 Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chăn vải, 01 bộ bài tây 52 lá;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 60.800.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đúng quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm:

Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án thì thấy bị cáo Mai Đức Anh ngoài phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự còn có dấu hiệu của tội "Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc" theo khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự nên Tòa án nhân dân huyện T đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân huyện T xem xét trách nhiệm hình sự về tội "Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc" theo khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Anh. Tuy nhiên, Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Mai Đức Anh chỉ phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự vì cho rằng số tiền xâu 200.000 đồng thu được tại chiếu bạc là tiền các bị cáo tự bỏ ra dùng chung cho cả nhóm để mua thức ăn, nước uống …chứ không phải Mai Đức Anh thu riêng cho bị cáo nên giữ nguyên quyết định truy tố. Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân cấp trên xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo Mai Đức Anh về tội "Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

9. Các vấn đề khác:

Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc 11h00' cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA